

ごみの分け方・出し方

Cách phân loại và cách vứt rác

○ごみは朝7時ごろまでに指定のごみステーションへ
Hãy mang rác đến trạm ở địa điểm quy định trước 7 giờ sáng
○1袋の重さは5kg以内
Một túi rác không được quá 5kg

○指定袋には自治会名かマンション名を記入してください
Phải viết tên của hội tự trị hoặc là căn hộ của mình trên túi rác
○ごみステーションによって出すことができるごみが異なります。
Trạm rác có thể đối vị trí tùy theo loại rác

○ごみはきちんと分別して下さい。
Hãy phân loại rác

	分別 Phân loại rác	収集日 Ngày thu gom	主な品目と注意事項 Loại rác và điều cần chú ý khi thải rác						
一般ごみ ステーション Trạm rác nói chung	燃やせるごみ Rác cháy được (休祝祭日は収集しません) Không thu gom ngày chủ nhật, ngày lễ 指定袋：緑色文字印刷 Túi quy định: in chữ màu xanh lá cây	週2回 hai lần một tuần 月・木曜日 または 火・金曜日 Thứ hai và thứ năm/thứ ba và thứ sáu	台所の生ごみ Rác nhà bếp 水切りをする Vắt hết nước	紙くず Giấy rác	紙おむつ Tã giấy 汚物は取り除く Lấy phân ra	布・衣類 Vải, quần áo 40cm角に切ること Cắt vại 40 cm vuông	皮革類 Da	木くず Gỗ 長さ30cm、 太さ3cm以内 Chiều dài trong vòng 30cm và đường kính trong vòng 3cm	
	燃やせないごみ Rác không cháy được (休祝祭日も収集します) Có thu gom ngày chủ nhật, ngày lễ 指定袋：緑色文字印刷 Túi quy định: in chữ màu xanh lá cây	月2回 hai lần một tháng 第1・第3 または 第2・第4 Tuần thứ 1 và 3/Tuần thứ 2 và 4 của tháng	金属類 Các loại kim loại	陶器・ガラス類 Đồ gốm/thủy tinh 割れものは紙に包み Đồ bể vỡ phải gói bằng giấy 「キケン」と表示 Ghi chữ “キケン” (thủy tinh nguy hiểm) ” bên ngoài giấy	文具・日用品類 Văn phòng phẩm/đồ dùng hàng ngày	薬の容器 Đồ đựng thuốc	発泡スチロール Xốp	ライター Bật lửa 中身は使い切ること Phải sử dụng hết ho àn toàn	スプレー缶 Sơn xịt 使い切って、別の袋で出す Phải sử dụng hết hoàn toàn và bỏ trong túi riêng 必ず穴を空ける Phải đục lỗ trên bình xịt
	プラスチック製容器包装 Những túi bao bằng nhựa (休祝祭日も収集します) Có thu gom ngày chủ nhật, ngày lễ 指定袋：緑色文字印刷 Túi quy định: in chữ màu xanh lá cây	週1回 Một tuần một lần 月 火 木 金 曜日 Thứ hai, thứ ba, thứ năm, thứ sáu	商品の入っていたプラスチック製の袋 Nhưng túi bao bằng nhựa có sản phẩm bên trong ラベル類 Nhãn ボトル類 Bình	カップ、トレイ Ly, khay フタ、その他 Nắp, v.v.	フタやラップをはずす Tháo nắp/gói 軽くすすいで汚れを落とす Tráng sơ bằng nước 小袋に入れずバラバラにして出す Đừng bọc rác trong túi nhỏ trước khi để trong túi quy định	値札などのシールをはがす Gỡ giấy decal (như giấy ghi giá)			
資源ごみ ステーション Trạm rác tái chế	空きびん Chai rỗng 専用のかごに入れる Đặt trong rổ quy định 乾電池 (袋に入れて出す) Pin khô (Đặt trong túi trước khi vứt)	月1回 Một lần một tháng 第1 第2 第3 第4 Tuần thứ 1/2/3/4 của tháng 水曜日 Thứ tư	食用のびんの中をすすいで汚れを落とします。 Rửa sạch bằng nước trước khi bỏ ra 化粧品品のびん、汚れが取れないびんは燃やせないごみで出す。 Chai mỹ phẩm và chai mà không thể được làm sạch thì thành rác không cháy được 専用のかご (無色、青・緑、茶、黒) に色別に出す Sắp xếp theo màu sắc (trong suốt, màu xanh da trời và xanh lá cây, màu nâu và đ en) và đặt trong rổ quy định				乾電池は別の袋に入れて出す Để pin khô trong túi riêng trước khi bỏ ra		
	空き缶 Lon rỗng 指定袋 (緑色文字印刷) または 半透明の袋に入れる Sử dụng túi quy định (in chữ màu xanh lá cây) hay túi bóng mờ	月2回 Hai lần một tháng 第1・第3 または 第2・第4 Tuần thứ 1 và 3 hoặc là tuần thứ 2 và 4 của 水曜日 Thứ tư	アルミ缶 Lon nhôm 缶の中をすすいで、汚れを落として出す Rửa sạch bằng nước trước khi bỏ ra	スチール缶 Lon bằng thép 缶の中をすすいで、汚れを落として出す Rửa sạch bằng nước trước khi bỏ ra	その他食用の缶 Lon dùng cho thực phẩm				
	ダンボール・紙製容器 (空箱) Thùng carton/hộp giấy (hộp rỗng) 紙バック Hộp đựng đồ uống bằng giấy (ví dụ như hộp 紙紐で縛って出す buộc lại bằng dây giấy	月1回 Một lần một tháng 第3 または 第4 Tuần thứ 3 hoặc là thứ 4 của tháng 水曜日 Thứ tư	ダンボール・紙製容器 Thùng carton/hộp giấy つぶして重ねて紙ひもでしばるか 紙袋に入れて、紙ひもでしばる Bẹp hộp, chắt thành đông và buộc lại bằng dây giấy, hay bẹp hộp, để trong túi giấy và sau đó buộc lại bằng dây giấy.	紙パック Hộp giấy (ví dụ như hộp đựng sữa) 中を洗って、切り開いて紙紐で縛るか、紙袋に入れて紙紐で縛る Rửa sạch, cắt mở ra, và buộc lại bằng dây giấy hay để trong túi giấy và sau đ ó buộc lại bằng dây giấy. アルミコーティングされた紙パックは、燃やせるごみへ Vứt hộp giấy có nhôm bên trong bên rác cháy được				ダンボール・紙製容器と紙パックは別々に出す Đặt riêng biệt thùng carton/hộp giấy và hộp giấy	
	ペットボトル類 Chai nhựa PET 指定袋 (緑色文字印刷) または 半透明の袋に入れる Sử dụng túi quy định (in chữ màu xanh lá cây) hay túi bóng mờ	月1回 Một lần một tháng 第1 第2 第3 第4 Tuần thứ 1/2/3/4 của tháng 水曜日 Thứ tư	清涼飲料水 Nước giải khát ふた、ラベルはプラスチック製容器包装の日に出してください。 Vứt nắp và nhãn khi ngày thu gom nhưng túi bao bằng nhựa 中をすすいで、汚れを落として出してください。 Rửa sạch bên trong bằng nước trước khi bỏ ra	酒類 Thức uống có cồn Xi dầu Đồ gia vị	しょうゆ Đồ gia vị				
	蛍光灯 Bóng đèn huỳnh quang 専用のかごに入れる Đặt trong rổ xác định	2か月に1回 Một lần hai tháng 偶数月 または 奇数月 Tháng chẵn hoặc tháng lẻ 第1 第2 第3 第4 水曜日 Ngày thứ tư của tuần thứ 1/2/3/ 4 của tháng	割れていない、長さ1.3mまでの蛍光灯 Bóng đèn huỳnh quang không bị vỡ mà chiều dài trong vòng 1.3m 購入時のケースや新聞紙に包み、割れないようにして、専用の収集箱に入れてください。 Bỏ trong hộp đựng bóng đèn khi mua hoặc gói bằng giấy bảo để tránh vỡ, sau đó đặt trong rổ xác định						
	集団資源回収 Thu hồi rác tái chế theo tập thể	新聞紙・雑誌・紙バック Giấy báo, tạp chí, hộp giấy	地域のPTAなどの集団資源回収 Thu hồi rác tái chế theo tập thể hội như Hội phụ huynh của khu vực thực hiện	新聞紙 Giấy báo 雑誌 Tạp chí 紙バック Hộp giấy PTAなどの地域の団体が実施する、集団資源回収に出してください。 Trong hoạt động của hội như Hội phụ huynh có thực hiện thu hồi rác tái chế. Mang ra c tái chế đến nơi này. 出せない場合は、お近くの古紙業者に持ち込みください。 Không có thể mang được thì mang tới trung tâm thu mua giấy phế liệu					
粗大ごみ Rác cỡn kenh (有料) phải trả tiền ごみステーション では集めません Không thu gom ở trạm rác	燃やせる粗大ごみ Rác cỡn kenh cháy được	クリーンセンター、収集資源センター に持ち込んでください。 Mang rác đến Clean Center (nhà máy đốt rác) hoặc là Shushu-Shigen Center (Trung tâm sưu tập tài nguyên)	家具 Đồ nội thất	ふとん Futon	じゅうたん Thảm	たたみ Tatami	受入日時 Ngày và giờ mở	クリーンセンター Clean Center (nhà máy đốt rác) 福井市寮町50-41 50-41 Ryo cho, thành phố Fukui 平日 8:30~17:00 Ngày thường 8:30~17:00 第2日曜日 8:30~12:00 chủ nhật của tuần thứ 2 8:30-12:00 13:00~17:00 電話：53-8999 số điện thoại: 53-8999	収集資源センター Shushu-Shigen Center (Trung tâm sưu tập tài nguyên) 福井市南江守町2-1 2-1 Minami-Emori cho, thành phố Fukui 平日・第2日曜日 Ngày thường và chủ nhật của tuần thứ 2 8:30~12:00 13:00~17:00 電話35-0052 số điện thoại: 35-0052
	燃やせない粗大ごみ Rác cỡn kenh không cháy được	収集資源センターに 持ち込んでください。 Mang rác đến Shushu-shigen Center (Trung t âm sưu tập tài nguyên)	電気カーペット Thảm điện	自転車 Xe đạp	ステレオ Xtê-rê-ô	タイヤ Lốp xe	スプリング入マット Nệm lò xo		洗濯機 Máy giặt 衣類乾燥機 Máy sấy khô
市で収集も処理もできないもの Rác không thể thu gom trong thành phố			エアコン Điều hòa パソコン Máy tính	テレビ Tivi 農業 Được phẩm	液晶テレビ Tivi LCD バッテリー Pin xe	プラズマテレビ Tivi Plasma コンクリート Bê tông	冷凍・冷蔵庫 Tủ lạnh/tủ đông 消火器 Bình chữa cháy		